

**KẾ HOẠCH THỰC HIỆN CHỦ ĐỀ: THẾ GIỚI ĐỘNG VẬT**  
**TUẦN 3: MỘT SỐ LOẠI CHIM**

|                       |                               | Thời gian      | Thứ 2                                                                                                                 | Thứ 3                               |                                                                  |  |
|-----------------------|-------------------------------|----------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------|--|
| Đón trẻ               |                               | 50- 60 phút    | ` Cô đến lớp mở cửa thông thoáng, đón trẻ nhẹ nhàng, nhắc trẻ chào<br>Cô cho trẻ chơi tự do ở các góc - Điểm danh trẻ |                                     |                                                                  |  |
| Tắm nắng thể dục sáng |                               |                | * <b>Nội dung:</b>                                                                                                    | * <b>Mục tiêu</b>                   |                                                                  |  |
|                       |                               |                | ` Hô hấp: Hít vào thở ra                                                                                              | ` Trẻ biết tập các động tác cùng cô |                                                                  |  |
|                       |                               |                | ` Tay: Giơ ra phía trước, hạ xuống                                                                                    | ` Trẻ có kỹ năng tập các động tác   |                                                                  |  |
|                       |                               |                | ` Bụng:Nghiêng người sang hai bên                                                                                     | ` Trẻ hứng thú tập luyện.           |                                                                  |  |
|                       |                               |                | * <b>Chuẩn bị</b>                                                                                                     |                                     |                                                                  |  |
|                       |                               |                | ` Sân tập sạch sẽ                                                                                                     |                                     |                                                                  |  |
|                       |                               |                | ` Chân: Ngồi xuống đứng lên.                                                                                          |                                     |                                                                  |  |
| Chơi - tập            | Chơi - tập có chủ định        | 30- 35 phút    | <b>VẬN ĐỘNG</b>                                                                                                       |                                     | <b>NHẬN BIẾT</b>                                                 |  |
|                       |                               |                | Đá bóng                                                                                                               |                                     | Số lượng (Một - nhiều)                                           |  |
|                       |                               |                | TC: Dung dăng dung dẻ                                                                                                 |                                     |                                                                  |  |
|                       |                               |                |                                                                                                                       |                                     |                                                                  |  |
|                       | Dạo chơi ngoài trời           | 35- 40 phút    | ` Dạo chơi ngoài trời.                                                                                                |                                     |                                                                  |  |
|                       |                               |                | `TCVD: Dung dăng dung dẻ, ô tô và chim sẻ, kéo cưa lừa xẻ...                                                          |                                     |                                                                  |  |
|                       |                               |                | ` Chơi tự do:                                                                                                         |                                     |                                                                  |  |
|                       |                               |                |                                                                                                                       |                                     |                                                                  |  |
|                       | Chơi - tập ở các khu vực chơi | 40- 45 phút    | * <b>Nội dung:</b>                                                                                                    |                                     | * <b>Mục tiêu:</b>                                               |  |
|                       |                               |                | `GTTV: Trẻ biết bế em, ru em ngủ, cho em ăn, bán hàng...                                                              |                                     | ` Trẻ biết bế em, trẻ biết cho em ăn...                          |  |
|                       |                               |                | `GHĐVDV: Trẻ với khối gỗ, xâu vòng con vật...                                                                         |                                     | ` Trẻ biết chơi khối gỗ, xâu con vật, xếp chuồng trại con vật... |  |
|                       |                               |                | `GVĐ: Trẻ chơi kéo xe chở đồ....                                                                                      |                                     | ` Trẻ biết chơi kéo xe để chở đồ ...                             |  |
|                       |                               |                | `GNT: Xem tranh về chủ đề con vật, tô màu một số loài chim...                                                         |                                     | ` Trẻ biết xem tranh về CD con vật...                            |  |
|                       |                               |                |                                                                                                                       |                                     | ` Trẻ biết chơi đoàn kết, cất đồ dùng đúng nơi quy định          |  |
|                       |                               |                |                                                                                                                       |                                     |                                                                  |  |
| Ăn chính              |                               | 50 - 60 phút   | ` Cô chuẩn bị khăn mặt, bát, thìa, cùng trẻ kê bàn, cho trẻ rửa tay. Cô                                               |                                     |                                                                  |  |
| Ngủ                   |                               | 140 - 150 phút | `Cô chuẩn bị chỗ ngủ, lấy gối chăn - khi trẻ ngủ cho trẻ nghe các bài                                                 |                                     |                                                                  |  |
| Ăn phụ                |                               | 20 - 30 phút   | ` Nhắc trẻ rửa tay, lau mặt trước khi ăn, chia đồ ăn cho trẻ, giới thiệu                                              |                                     |                                                                  |  |
| Chơi - tập            |                               | 50- 60 phút    | ` LQKTM: Một và nhiều                                                                                                 |                                     | ` TCM: Con gì? Kêu như thế nào                                   |  |
|                       |                               |                | `Cho trẻ xem tranh về một số loại chim                                                                                |                                     | ` Đồng dao: Con cưa                                              |  |
|                       |                               |                |                                                                                                                       |                                     |                                                                  |  |
| Ăn chính              |                               | 50- 60 phút    | ` Cô chuẩn bị khăn ăn, bát, thìa, kê bàn, rửa tay. chia cơm. Giới thiệu                                               |                                     |                                                                  |  |
| Trả trẻ               |                               | 50- 60 phút    | `Giờ trả trẻ cô cho trẻ vệ sinh cá nhân, chỉnh sửa lại đầu tóc, quần áo,                                              |                                     |                                                                  |  |
|                       |                               |                | ` Bố mẹ đón nhắc trẻ chào cô giáo, các bạn cô trao đổi với phụ huynh về                                               |                                     |                                                                  |  |

Thời gian thực hiện chủ đề lớn: 4 tuần, Từ ngày 29/12/2025 đến ngày 23/01/2026

Tuần 3: Từ ngày 12 đến 16 tháng 01 năm 2026

GV dạy sáng: Bùi Thị Doan GV dạy chiều: Hoàng Thị Dung

| Thứ 4                                                                                                                          | Thứ 5                                                                                                                                                                                          | Thứ 6                      |
|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------|
| cô, chào bố mẹ, cô cho trẻ cất đồ dùng đúng nơi quy định. Trò chuyện với trẻ về một số loài chim                               |                                                                                                                                                                                                |                            |
|                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                |                            |
| * Tổ chức hoạt động                                                                                                            |                                                                                                                                                                                                |                            |
| ` Khởi động: Cho trẻ đi thành vòng tròn, đi thường, đi nhanh, chạy chậm, chạy nhanh, chạy chậm dẫn rồi dừng lại theo hiệu lệnh |                                                                                                                                                                                                |                            |
| ` Trọng động: Trẻ tập theo nhịp hô, cô tập cùng với trẻ (Mỗi động tác tập 2 lần x 2 nhịp)                                      |                                                                                                                                                                                                |                            |
| ` TC: Dung dăng dung dẻ, bóng tròn to...                                                                                       |                                                                                                                                                                                                |                            |
| ` Hồi tĩnh: Cho trẻ đi nhẹ nhàng 1- 2 vòng. Kiểm tra vệ sinh cho trẻ vào lớp.                                                  |                                                                                                                                                                                                |                            |
|                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                |                            |
| LÀM QUEN VĂN HỌC                                                                                                               | ÂM NHẠC                                                                                                                                                                                        | HĐVĐV                      |
| Truyện: Sinh nhật của Thỏ con                                                                                                  | NDTT VDMH: Chú voi con ở bản đôn                                                                                                                                                               | Tô màu con chim bồ câu     |
|                                                                                                                                | NDKH TC: Ai nhanh nhất                                                                                                                                                                         |                            |
|                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                |                            |
|                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                |                            |
|                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                |                            |
|                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                |                            |
|                                                                                                                                |                                                                                                                                                                                                |                            |
| * Đồ chơi học liệu:                                                                                                            | * Tổ chức hoạt động:                                                                                                                                                                           |                            |
| ` GTTV: Búp bê, đồ chơi nấu ăn, giường, đồ chơi bán hàng...                                                                    | ` Cô trò chuyện với trẻ về chủ đề, cho trẻ kể tên một số loài chim, dẫn dắt trẻ đến các khu vực chơi, cô giới thiệu các khu vực và cho trẻ nhận khu vực chơi theo ý thích, lấy đồ chơi ra chơi |                            |
| ` GHĐVĐV: Khối gỗ, con vật, gạch, hoa, con vật...                                                                              | ` Trong quá trình trẻ chơi cô bao quát, gợi ý cho trẻ chơi và cùng chơi với trẻ. Gợi ý cho trẻ liên kết các nhóm chơi với nhau.                                                                |                            |
| ` GVD: Xe kéo,.....                                                                                                            | ` Cô nhận xét các góc chơi, cho trẻ thu dọn đồ dùng đồ chơi                                                                                                                                    |                            |
| ` GNT: Tranh ảnh về một số loài chim, bút sáp, giấy A4...                                                                      | ` Trẻ cất đồ chơi đúng nơi quy định                                                                                                                                                            |                            |
| chia ăn, giới thiệu các món ăn, ăn xong trẻ cất bát, thìa, nhắc trẻ đi vệ sinh                                                 |                                                                                                                                                                                                |                            |
| hát dân ca - khi trẻ dậy cho trẻ chơi trò chơi: Gà gáy, kéo cưa lừa xẻ...trẻ xếp gối chăn - Đi vệ sinh                         |                                                                                                                                                                                                |                            |
| các món ăn với trẻ. Dạy trẻ biết nói "Con xin cô" khi nhận bát cơm, dạy trẻ kỹ năng cầm thìa xúc ăn                            |                                                                                                                                                                                                |                            |
| ` ÔKTC: Truyện: SN của Thỏ...                                                                                                  | ` ÔKTC: VĐ "Đá bóng"                                                                                                                                                                           | ` Cho trẻ chơi với hột hạt |
| ` Cho trẻ xem video, tranh ảnh về một số loài chim                                                                             | ` Chơi tự do ở các khu vực chơi                                                                                                                                                                | ` Dọn dẹp vệ sinh lớp học  |
| các món ăn với trẻ, ăn xong cô cho trẻ cất bát, rửa tay, đi vệ sinh.                                                           |                                                                                                                                                                                                |                            |
| xem tranh ảnh, chơi tự do ở các góc, chơi xong cất đồ chơi đúng nơi quy định                                                   |                                                                                                                                                                                                |                            |
| tình hình học tập và sức khỏe của trẻ ở lớp                                                                                    |                                                                                                                                                                                                |                            |

Ngày 09 tháng 01 năm 2026  
GIÁO VIÊN

TỔ PHÓ

Tòng Thị Hương

Hoàng Thị Dung